

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BCH ngày 29/8/2024 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Tập trung nguồn lực chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động trong tình hình mới”

Thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BCH ngày 29/8/2024 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Tập trung nguồn lực chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động trong tình hình mới” (Nghị quyết số 07-NQ/BCH); Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BCH như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Quán triệt sâu sắc quan điểm chỉ đạo của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tại Nghị quyết số 07-NQ/BCH đến các cấp Công đoàn trong tỉnh nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất trong nhận thức và hành động của cán bộ, đoàn viên Công đoàn và người lao động (ĐV, NLĐ) toàn tỉnh về các quan điểm, mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 07-NQ/BCH.

- Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn cùng với hệ thống chính trị trong công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nhằm nâng cao nhận thức và hành động trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động.

- Tập trung nguồn lực của tổ chức Công đoàn chăm lo phúc lợi theo hướng đồng bộ, ổn định, dài hạn; huy động nguồn lực xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho ĐV, NLĐ; xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh. Tạo sự gắn kết chặt chẽ, bền vững giữa ĐV, NLĐ với tổ chức Công đoàn, thu hút đông đảo người lao động gia nhập Công đoàn Việt Nam, xây dựng Công đoàn Việt Nam vững mạnh toàn diện.

2. Yêu cầu

- Các cấp Công đoàn trong tỉnh cần bám sát mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, các giải pháp Nghị quyết số 07-NQ/BCH để triển khai, tổ chức các hoạt động; đồng thời thực hiện có hiệu quả chức năng, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn, góp phần xây dựng giai cấp công nhân ngày càng lớn mạnh, xứng đáng là lực lượng nòng cốt, đi đầu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, quyết tâm phấn đấu để sớm đạt được các mục tiêu đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BCH phải đảm bảo nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, tránh hình thức; hài hòa lợi ích giữa người lao động và

doanh nghiệp trong quá trình phát triển. Quá trình triển khai thực hiện phải xây dựng lộ trình phù hợp, triển khai đồng bộ và phải thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, giám sát; định kỳ sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện.

II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Tập trung nguồn lực của tổ chức Công đoàn chăm lo phúc lợi theo hướng đồng bộ, ổn định, dài hạn; huy động nguồn lực xã hội, góp phần nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho đoàn viên, người lao động, xây dựng giai cấp công nhân hiện đại, lớn mạnh. Tạo sự gắn kết chặt chẽ, bền vững giữa ĐV, NLĐ với tổ chức Công đoàn, thu hút đông đảo người lao động gia nhập Công đoàn Việt Nam, xây dựng tổ chức Công đoàn vững mạnh toàn diện.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030

- 100% đoàn viên được thông tin đầy đủ về các chính sách, chương trình chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn.

- 100% đoàn viên được thăm, động viên, tặng quà khi gặp hoàn cảnh khó khăn, được thụ hưởng chính sách, chương trình chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn hoặc Công đoàn phối hợp tổ chức.

- Liên đoàn Lao động tỉnh và 70% trở lên Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở tổ chức “Tết Sum vầy”, “Tháng Công nhân”, “Chợ Tết Công đoàn” với hình thức phù hợp.

- Phần đầu dành ít nhất 60% tổng chi từ nguồn tài chính Công đoàn chi cho hoạt động chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ.

- 100% cán bộ Công đoàn chuyên trách ở Công đoàn cấp trên cơ sở được giao làm công tác chăm lo phúc lợi được bồi dưỡng, tập huấn kiến thức, kỹ năng thực hiện nhiệm vụ chăm lo phúc lợi.

- Trên 80% cuộc đối thoại có nội dung về phúc lợi tốt hơn quy định của pháp luật; ít nhất 50% thỏa ước lao động tập thể do tổ chức Công đoàn ký kết hoặc tham gia ký kết được xếp loại chất lượng đạt loại B trở lên.

2. Tầm nhìn đến năm 2045

Hệ thống chính sách, nguồn lực của tổ chức Công đoàn chăm lo phúc lợi được xây dựng, phát triển toàn diện, bao phủ 100% đoàn viên, đáp ứng phần lớn các nhu cầu cơ bản của ĐV, NLĐ, trở thành một phần của hệ thống an sinh xã hội, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển đất nước và xây dựng con người Việt Nam toàn diện theo định hướng, mục tiêu, chỉ đạo của Đảng, Nhà nước theo tinh thần Nghị quyết 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 68/NQ-CP, ngày 09/5/2024 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW, ngày 24/11/2023 Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII).

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy Đảng, chính quyền xây dựng, hoàn thiện các chính sách, pháp luật liên quan đến chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

Công đoàn các cấp chủ động phát hiện, đề xuất, tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền, Công đoàn cấp trên ban hành, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện và thực hiện có hiệu quả các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, cơ chế chính sách, pháp luật của Đảng, Nhà nước liên quan trực tiếp đến an sinh xã hội và phúc lợi cho ĐV, NLĐ, trong đó tập trung vào các nội dung như: Nhà ở; tiền lương; việc làm, thị trường lao động; thiết chế văn hóa, thể thao; giáo dục, đào tạo, đào tạo lại; an toàn, vệ sinh lao động, bảo vệ môi trường, an toàn, vệ sinh thực phẩm; bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp; các chính sách đối với lao động làm việc trong các ngành nghề công việc đặc thù, nặng nhọc, độc hại, lao động là nữ, trẻ em....

Chủ động rà soát, tham gia ý kiến đề nghị sửa đổi, bổ sung các quy định, chính sách của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam, LĐLĐ tỉnh liên quan đến công tác chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ.

2. Bố trí nguồn lực đủ mạnh bảo đảm thực hiện hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

Nghiên cứu, tham mưu công tác sắp xếp vị trí việc làm về chăm lo phúc lợi từ LĐLĐ tỉnh đến Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở theo hướng đảm bảo đủ số lượng, phẩm chất, năng lực thực hiện; đổi mới nội dung, chất lượng, phương pháp, hình thức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về kiến thức, kỹ năng, nghiệp vụ cho cán bộ Công đoàn làm công tác chăm lo phúc lợi.

Tham gia xây dựng chính sách đãi ngộ thỏa đáng, có cơ chế bảo vệ cán bộ Công đoàn; tiếp tục nghiên cứu, đề xuất Tổng LĐLĐ Việt Nam kiến nghị với Đảng, Nhà nước sửa đổi, bổ sung những bất hợp lý trong chính sách tiền lương, biên chế, sử dụng, điều động, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức trong tổ chức Công đoàn.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp để thu đúng, thu đủ, thu kịp thời kinh phí Công đoàn, đoàn phí Công đoàn tạo nguồn lực chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLĐ. Quản lý, sử dụng hiệu quả, đúng mục đích, bảo đảm công khai, minh bạch, tiết kiệm, tránh thất thoát nguồn tài chính Công đoàn chi cho công tác chăm lo phúc lợi.

Tập trung nguồn lực tài chính, nhất là nguồn tài chính Công đoàn tích lũy để thực hiện các chính sách chăm lo phúc lợi dài hạn cho đoàn viên, người lao động. Nâng cao hiệu quả hoạt động Quỹ Quốc gia về việc làm.

Đổi mới phương thức huy động nguồn lực thực hiện chăm lo phúc lợi theo hướng linh hoạt, huy động nguồn lực xã hội, sự hỗ trợ của các cấp chính quyền, chuyên môn, người sử dụng lao động và từ các nguồn tài chính hợp pháp khác.

Đề xuất với các cơ quan chức năng của trung ương, tỉnh và địa phương quan tâm dành nguồn lực nhất định trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm

nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025 và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, để giúp đoàn viên được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế gia đình, nhất là đoàn viên là người dân tộc thiểu số...

3. Xây dựng, tham gia xây dựng, triển khai các chính sách ổn định, dài hạn chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

- Các cấp Công đoàn tỉnh Lai Châu tham gia xây dựng, triển khai thực hiện các chính sách của Tổng LĐLĐ Việt Nam liên quan đến công tác chăm lo phúc lợi, trong đó, tập trung vào các nội dung như:

Chính sách hỗ trợ đoàn viên về nhà ở: Hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở; hỗ trợ thuê nhà.v.v...

Chính sách hỗ trợ ĐV, NLD khi gặp khó khăn: Hỗ trợ khi bị bệnh hiểm nghèo, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp; hỗ trợ dịp Tết Nguyên đán, Tháng Công nhân; hỗ trợ trong các trường hợp bị thiên tai, bão lũ và các trường hợp đột xuất khác.

Chính sách hỗ trợ ĐV, NLD bị giảm thời giờ làm việc, mất việc làm: Hỗ trợ khi bị giảm thời giờ làm việc, tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động, chấm dứt hợp đồng lao động do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác.

Chính sách hỗ trợ nghỉ dưỡng, nghỉ mát cho ĐV, NLD: Hỗ trợ đi tham quan, nghỉ dưỡng tại các thiết chế của tổ chức Công đoàn hoặc do Công đoàn tổ chức khi đạt thành tích xuất sắc hoặc có sáng kiến trong lao động, sản xuất, công tác và hoạt động Công đoàn; bị tai nạn lao động; mắc bệnh nghề nghiệp...

Chính sách hỗ trợ cho ĐV, NLD làm việc ở khu vực phi chính thức: Hỗ trợ cải thiện điều kiện làm việc; nâng cao nhận thức tự bảo vệ quyền lợi và an toàn cá nhân; hỗ trợ khi gặp hoàn cảnh khó khăn.

- Phối hợp với Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh và Hội đồng nhân dân cùng cấp tổ chức các Hội nghị tiếp xúc cử tri chuyên đề với cán bộ, đoàn viên Công đoàn, công nhân, viên chức, lao động trên địa bàn tham gia đóng góp xây dựng dự thảo các văn bản chính sách, pháp luật của Trung ương, của tỉnh liên quan đến chăm lo, phúc lợi cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Phối hợp với ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tổ chức triển khai có hiệu quả hoạt động phản biện xã hội và tham gia góp ý xây dựng chính sách an sinh xã hội của tỉnh liên quan đến cán bộ, đoàn viên Công đoàn, người lao động và Nhân dân trên địa bàn.

4. Triển khai đa dạng, hiệu quả các hoạt động chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

Tiếp tục đổi mới, đa dạng các hoạt động chăm lo phúc lợi như: “Tết Sum vầy”, “Chợ Tết Công đoàn”, “Mái ấm Công đoàn”... nâng cao hiệu quả sử dụng, quản lý, phát triển nguồn vốn vay từ Ngân hàng Chính sách xã hội, Quỹ Quốc gia về việc

làm và nguồn vốn hợp pháp khác để phát triển kinh tế gia đình, góp phần phòng, chống “tín dụng đen” trong ĐV, NLD.

Chủ động đề xuất với người sử dụng lao động dành nguồn lực để chăm lo cho ĐV, NLD còn khó khăn, các đối tượng lao động yếu thế, lao động trong ngành nghề công việc đặc thù như: lao động là người dân tộc thiểu số, lao động nữ mang thai, có con dưới 6 tuổi, người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em; quan tâm chăm lo cho cha, mẹ, vợ, chồng, con ĐV, NLD.... Đẩy mạnh các phong trào thi đua, phát huy sáng kiến, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, thực hiện hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh để tạo nguồn lực chăm lo phúc lợi tốt hơn; kịp thời biểu dương, khen thưởng, nhân rộng các điển hình có thành tích xuất sắc trong công tác chăm lo phúc lợi cho ĐV, NLD.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao, tham quan, nghỉ dưỡng; quan tâm đào tạo, nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng nghề nghiệp cho ĐV, NLD; thực hiện tốt công tác giới thiệu để phát triển đảng viên là đoàn viên Công đoàn trong doanh nghiệp ngoài khu vực nhà nước, góp phần xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh.

Nâng cao số lượng, chất lượng, hiệu quả đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết và thực hiện thỏa ước lao động tập thể với các nội dung có lợi hơn cho ĐV, NLD so với quy định của pháp luật. Tích cực đề xuất, tham mưu tổ chức đối thoại, thương lượng tập thể, ký kết thỏa ước lao động tập thể có nhiều doanh nghiệp tham gia, thỏa ước lao động tập thể ngành, thỏa ước lao động tập thể khác về nội dung chăm lo phúc lợi.

Chủ động tham mưu, đề xuất với cấp ủy cùng cấp và phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương định kỳ tổ chức hội nghị đối thoại giữa người đứng đầu, lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, chuyên môn cùng cấp với ĐV, NLD và cán bộ Công đoàn, người sử dụng lao động để kịp thời giải quyết các vấn đề về cơ chế, chính sách tác động trực tiếp đến sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, về nhà ở, thu nhập, đời sống, việc làm, an sinh xã hội, môi trường, an toàn, vệ sinh lao động... của ĐV, NLD.

Tiếp tục rà soát, đánh giá hiệu quả các chương trình, thỏa thuận hợp tác với các đối tác thực hiện chăm lo phúc lợi; tiếp tục lựa chọn, ký kết, triển khai các chương trình, thỏa thuận hợp tác với đối tác có các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đảm bảo chất lượng, có giá ưu đãi, phù hợp với nhu cầu thiết thực của ĐV, NLD.

Thực hiện chuyển đổi số toàn diện trong lĩnh vực chăm lo phúc lợi, lấy đoàn viên làm trung tâm. Hoàn thiện, vận hành hiệu quả hệ thống quản lý đoàn viên; tích cực phối hợp với cơ quan chức năng tích hợp thẻ đoàn viên với hệ thống dữ liệu về dân cư.

5. Đẩy mạnh và đổi mới công tác truyền thông phục vụ hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền về công tác chăm lo, phúc lợi

cho đoàn viên, người lao động của các cấp Công đoàn, với nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với trình độ, nhận thức và đặc thù từng nhóm đối tượng đoàn viên, người lao động, từng địa bàn, khu vực. Xây dựng các chuyên trang, chuyên mục và thường xuyên đưa tin về công tác chăm lo phúc lợi của Công đoàn các cấp; phối hợp cung cấp thông tin cho các cơ quan truyền thông ngoài hệ thống Công đoàn để tuyên truyền về hoạt động chăm lo phúc lợi.

Tăng cường ứng dụng công nghệ, thông tin, chuyển đổi số trong công tác tuyên truyền về công tác chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn thông qua website, các nền tảng mạng xã hội, không gian mạng đảm bảo tốc độ truyền tải thông tin nhanh, sức lan tỏa rộng, tăng tính tương tác và phản hồi thông tin nhanh chóng; qua đó, đảm bảo tính kịp thời và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền về các hoạt động chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn.

Tổ chức các diễn đàn, tọa đàm, chia sẻ kinh nghiệm về các mô hình triển khai hiệu quả công tác chăm lo phúc lợi; tổ chức một số sự kiện có ý nghĩa, nhân văn, lan tỏa, tạo sự quan tâm, hưởng ứng tham gia của ĐV, NLD và toàn xã hội đối với công tác chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn. Nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của ĐV, NLD; tham gia giải quyết các vướng mắc, bức xúc ở cơ sở; tuyên truyền nâng cao ý thức tự bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của ĐV, NLD.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát các hoạt động chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động

Chủ động đề xuất, tham gia thanh tra, kiểm tra, giám sát việc chấp hành quy định pháp luật về lao động, Công đoàn và các quy định khác liên quan trực tiếp đến quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của NLD, tập trung vào nội dung liên quan đến công tác chăm lo phúc lợi; kiểm soát nội dung thông tin, xử lý kịp thời các phát sinh trong quá trình truyền thông, đảm bảo hài hòa lợi ích các bên.

Nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá định kỳ việc thực hiện chăm lo phúc lợi của tổ chức Công đoàn; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách chăm lo phúc lợi; có cơ chế tiếp nhận phản ánh, phản hồi của ĐV, NLD trong việc thực hiện chính sách. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát việc thu, chi tài chính Công đoàn dành cho chăm lo phúc lợi. Xây dựng, triển khai bộ chỉ tiêu giám sát đánh giá thống nhất trong hệ thống Công đoàn.

Thường xuyên tổ chức giám sát, đánh giá việc thực hiện các chương trình, thỏa thuận hợp tác với các đối tác để đảm bảo cung cấp hàng hóa, dịch vụ đúng thỏa thuận, cam kết, phù hợp với thực tế và nhu cầu của ĐV, NLD; tăng cường lấy ý kiến đánh giá, phản hồi của ĐV, NLD, Công đoàn cơ sở về thực hiện các thỏa thuận, cam kết của các đối tác.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Liên đoàn Lao động tỉnh

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BCH của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam tới các cấp Công đoàn trong tỉnh.

Tuyên truyền, quán triệt, triển khai Nghị quyết số 07-NQ/BCH gắn với tuyên truyền, phổ biến các văn bản chính sách, pháp luật, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, Nhà nước và các văn bản chỉ đạo của Tổng LĐLĐ Việt Nam, Tỉnh ủy, UBND tỉnh Lai Châu về xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ mới.

- Hướng dẫn các cấp Công đoàn phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn tham gia xây dựng quan hệ lao động hài hòa, ổn định, tiến bộ trong doanh nghiệp; tập trung vào công tác đối thoại, thương lượng tập thể, thực hiện quy chế dân chủ tại cơ sở, các hoạt động phối hợp chăm lo cho đoàn viên, người lao động.

- Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong công tác chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động trong tình hình mới, chú trọng hỗ trợ đoàn viên về nhà ở; hỗ trợ ĐV, NLD khi gặp khó khăn; hỗ trợ ĐV, NLD bị giảm thời giờ làm việc, mất việc làm; hỗ trợ cho ĐV, NLD làm việc ở khu vực phi chính thức... Đồng thời, triển khai đa dạng, hiệu quả các hoạt động chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động như Tết Sum vầy, Chợ Tết Công đoàn...

- Phát huy vai trò của tổ chức Công đoàn trong giám sát, phản biện xã hội về triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BCH của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam. Kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đoàn viên, NLD; tổng hợp ý kiến kiến nghị, tham gia góp ý của cán bộ, đoàn viên, NLD đối với việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BCH.

- Phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương liên quan tổ chức các cuộc kiểm tra, giám sát, thanh tra việc thực hiện các chế độ, chính sách nói chung và phúc lợi cho đoàn viên, NLD nói riêng tại các địa phương, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; đề xuất, kiến nghị xử lý, giải quyết kịp thời các hành vi vi phạm và các vấn đề khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức, triển khai thực hiện.

- Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá, sơ, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BCH của các cấp Công đoàn trên địa bàn tỉnh.

- Giao Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động chủ trì phối hợp tham mưu cho Ban Thường vụ LĐLĐ tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, triển khai thực hiện Kế hoạch; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BCH của các cấp Công đoàn tỉnh Lai Châu và tổng hợp, báo cáo kết quả về Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam theo quy định.

- Các ban, văn phòng Liên đoàn Lao động tỉnh trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao, chủ trì phối hợp tham mưu hướng dẫn và tổ chức triển khai thực hiện các giải pháp đã đề ra trong Kế hoạch đảm bảo đồng bộ, hiệu quả, thực chất, đúng quy định.

2. Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở

- Căn cứ Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BCH của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh, xây dựng kế hoạch, chương trình thực hiện các nội dung trọng tâm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, triển khai đến cán bộ, đoàn viên và người lao động.

- Chủ động chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra, giám sát, hướng dẫn và hỗ trợ Công đoàn cơ sở trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BCH và Kế hoạch này. Nắm bắt, tổng hợp và thông tin, báo cáo kịp thời về LĐLĐ tình những khó khăn, vướng mắc từ cơ sở trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BCH về LĐLĐ tình (qua Ban Chính sách pháp luật và Quan hệ lao động) trước ngày **15/11** hằng năm. Thực hiện báo cáo sơ kết, tổng kết việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BCH khi có hướng dẫn của Liên đoàn Lao động tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/BCH, ngày 29/8/2024 của Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về “Tập trung nguồn lực chăm lo phúc lợi cho đoàn viên, người lao động trong tình hình mới”. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị LĐLĐ các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh nghiêm túc triển khai thực hiện đạt kết quả./.

Nơi nhận:

- Tổng LĐLĐ Việt Nam;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Thường trực LĐLĐ tỉnh;
- Các Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở;
- Các Ban, Văn phòng LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban CSPL&QHLĐ.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH**



Hoàng Thọ Trung